Ký bởi: Sở Y tế
Email: soyte@hatinh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hà Tĩnh
Thời gian ký: 30.12.2015

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2426**/CTr-SYT

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 12 năm 2015

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) của ngành Y tế

Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII và kế hoạch 5 năm (2016 - 2020). Phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua; nhận rõ những khó khăn, thách thức như thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu, một số dịch bệnh nguy hiểm mới nổi khó lường; tranh thủ thuận lợi, tận dụng thời cơ phát triển sự nghiệp y tế nâng cao sức khỏe, ổn định dân số góp phần vào sự phát triển nhanh hơn, bền vững hơn của tỉnh. Quán triệt sâu sắc những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Sở Y tế xây dựng chương trình hành động với các nội dung sau:

I. Mục đích

Phát triển hệ thống y tế Hà Tĩnh theo hướng hiện đại, hội nhập; dự phòng tích cực và chủ động, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của nhân dân; giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng dân số góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực hiệu quả quản lý nhà nước; thu hút đầu tư, tăng cường công tác xã hội hóa về y tế, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân đầu tư vào lĩnh vực y tế, góp phần cùng với các ngành, các cấp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

II. Yêu cầu

- Thể hiện đầy đủ, toàn diện định hướng chiến lược phát triển hệ thống y tế của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và lộ trình thực hiện hàng năm theo các chương trình, dự án, đề án giai đoạn 2016-2020.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá nhằm phát triển chuyên môn, kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế phù hợp với tình hình mới. Chủ động nắm chắc tình hình, làm tốt công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, an toàn thực phẩm, phòng chống thiên tai, thảm họa.

- Tham mưu kịp thời các cơ chế, chính sách để thực hiện các mục tiêu phát triển sự nghiệp y tế góp phần bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Kiện toàn, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống y tế, nâng cao năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

III. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020 *(Phụ lục kèm theo)*:

- 90% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ; 90% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2020;

- Đạt tỷ lệ trên 8,5 bác sỹ/1 vạn dân; 22 giường bệnh/1vạn dân (không tính giường bệnh trạm y tế);

- Tỷ lê tăng dân số tự nhiên 0,77%/năm;

- Giảm tỷ lê suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 10,2%;

- Trên 80% người dân tham gia bảo hiểm y tế;

- Thực hiện trên 80% dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến; phấn đấu Tiêu chí chất lượng bệnh viện đạt mức mức 3 trở lên (trong đó có 01 bệnh viện đạt mức 4).

IV. Các đột phá và nhiệm vụ trọng tâm:

1. Bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống y tế; rà soát, kiện toàn, nâng cao năng lực tổ chức, bộ máy và mạng lưới. Huy động mọi nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại hóa cụm ngành Y tế của tỉnh.

2. Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường y tế cơ sở đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020, gắn với tiêu chí Y tế xây dựng nông thôn mới bền vững.

3. Chủ động dự báo, tăng cường kiểm soát, phòng chống không để dịch lớn xảy ra. Triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020; phấn đấu duy trì mức sinh hợp lý, đẩy mạnh các hoạt động nâng cao chất lượng dân số. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015 - 2025.

4. Phát triển dịch vụ kỹ thuật gắn với nâng cao chất lượng theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện. Triển khai một số đề án phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế đáp ứng yêu cầu hội nhập. Tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT.

5. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; chú trọng ứng dụng công nghệ trông tin; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực chỉ đạo, điều hành. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra về hành nghề y tế tư nhân, bảo đảm an toàn thực phẩm.

V. Các giải pháp chủ yếu:

1. Rà soát, củng cố, từng bước hoàn thiện tổ chức, hệ thống y tế tỉnh; tăng cường các chương trình phối hợp với các huyện, thị, thành phố, UBMTTQ, các tổ chức Hội, đoàn thể,...huy động cả hệ thống chính trị cơ sở vào cuộc trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật và thực thi các chính sách, pháp luật nhất là các Luật, Pháp lệnh thuộc lĩnh vực y tế, dân số.

2. Sắp xếp, kiện toàn, ổn định hệ thống y tế dự phòng gắn với nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm chuyên ngành. Chủ động dự báo, tăng cường giám sát dịch tễ để phát hiện sớm và kịp thời có các giải pháp phòng chống các loại dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, đặc biệt là các bệnh dịch phát sinh...Mở rộng hợp tác quốc tế trong kiểm soát, phòng chống bệnh truyền nhiễm và

hoạt động kiểm dịch y tế biên giới; phối hợp liên ngành chặt chẽ trong phòng, chống dịch bệnh. Duy trì thành quả và hoạt động các chương trình mục tiêu quốc gia; triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống các bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2015 - 2025.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/11/2011 của Đảng bộ tỉnh, về công tác y tế. Triển khai và nâng cao chất lượng Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện và quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên trong thời gian tới. Nâng cao y đức, kỹ năng giao tiếp ứng xử, cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho người bệnh đến khám và điều trị, chú trọng dây chuyền hợp lý, nhất là tại khu khám bệnh. Thực hiện tốt các quy chế chuyên môn, nâng cao trình độ chuyên môn; tổ chức giám sát việc thực hiện các quy trình kỹ thuật chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ y tế. Kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị của bệnh viện; kiểm soát việc kê đơn, sử dụng thuốc, chỉ định xét nghiệm, chỉ định dịch vụ kỹ thuật và việc tuân thủ đúng hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quy trình kỹ thuật, quy trình chăm sóc người bệnh. Tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, hợp tác với các bệnh viện tuyến trên, hợp tác thu hút các chuyên gia giỏi trong và ngoài nước, đẩy mạnh xã hội hóa. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ đi đôi với nâng cao chất lượng dịch vụ; ưu tiên phát triển chuyên môn, kỹ thuật thông qua Đề án Bệnh viện vệ tinh về các lĩnh vực, chuyên ngành, chuyên khoa, chuyên sâu nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; triển khai quyết liệt Dự án Tim mạch can thiệp - Ghép tạng, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, tiến tới thành lập Trung tâm Ung bướu - Y học hạt nhân; chuẩn hóa chất lượng xét nghiệm, phát triển kỹ thuật nâng chất lượng dịch vụ bệnh viện ở tất cả các tuyến nhất là các bệnh viện tuyến huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa. Thực hiện chế độ luân phiên theo Quyết định 14 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng kế hoạch hỗ trợ nâng cao năng lực y tế cơ sở, nhất là tại trạm y tế vùng sâu, vùng xa.

Nâng cấp trang thiết bị phục hồi chức năng, phát triển chuyên sâu tại Bệnh viện Phục hồi chức năng theo hướng vật lý trị liệu - phục hồi chức năng là cơ bản, đồng thời triển khai tốt công tác phục hồi chức năng cho người tàn tật ở các tuyến, tại cộng đồng; nhân rộng mô hình "Nâng cao chất lượng phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng dựa vào mạng lưới y tế cơ sở".

Phát triển y dược học cổ truyền theo hướng kết hợp với y học hiện đại, áp dụng các phương pháp điều trị các chứng, bệnh không dùng thuốc; phát triển khoa đông y tại các bệnh viện đa khoa, củng cố vườn thuốc nam và khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các trạm y tế.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học - kỹ thuật; ứng dụng công nghệ thông tin trong thanh toán BHYT và quản lý bệnh viện; tiếp tục triển khai Đề án 1816 của Bộ Y tế. Chú trọng các hoạt động công tác xã hội, từ thiện, trợ giúp người bệnh, duy trì hoạt động của "đường dây nóng", cung cấp thông tin, hướng dẫn người bệnh và người nhà bệnh nhân thực hiện nội quy bệnh viện; quản lý chất thải y tế đúng quy định, bảo vệ môi trường; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn.

4. Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động đấu thầu cung ứng thuốc trong các cơ sở y tế. Bảo đảm đủ thuốc thiết yếu phục vụ công tác điều trị, thực hiện các biện pháp bình ổn giá; mua thuốc, sử dụng thuốc; kiểm soát chặt chẽ giá thuốc, chất lượng thuốc chữa bệnh, kê đơn thuốc, bán thuốc theo đơn. Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Đề án "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam".

Quản lý, khai thác có hiệu quả các loại trang thiết bị hiện có; huy động các nguồn lực và tăng cường xã hội hóa liên doanh, liên kết đầu tư mua sắm, lắp đặt trang thiết bị công nghệ cao phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân. Huy động nguồn vốn đầu tư nâng cấp trang thiết bị cho các cơ sở y tế.

5. Đẩy mạnh công tác Dân số - KHHGĐ: Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 05/3/2014 thực hiện Nghị quyết số 78/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 của HĐND tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác DS-KHHGĐ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2014-2020 và Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định tạm thời một số chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Tăng cường công tác truyền thông và đảm bảo hậu cần, kỹ thuật, triển khai có hiệu quả các Đề án về DS-KHHGĐ, tập trung mọi nỗ lực đạt mục tiêu giảm sinh vững chắc, đặc biệt chú trọng vùng khó khăn, xã biên giới, vùng có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao. Chỉ đạo tích cực và giám sát, kiểm tra bảo đảm các cơ sở y tế không được chẩn đoán giới tính bằng siêu âm..., hạn chế mất cân bằng giới tính khi sinh. Các đơn vị, cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong thực hiện chính sách DS-KHHGĐ, xem đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ, xem xét, đề bạt, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức.

6. Triển khai đồng bộ công tác quản lý bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các tuyến, các đơn vị trong ngành Y tế, các địa phương; phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương thực hiện nghiêm chính sách pháp luật về quản lý chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm; giám sát xử lý tình hình ô nhiễm thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm; tăng cường tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm cho mọi người; thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai thông tin trong việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm.

7. Thực hiện các chính sách, giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Ưu tiên thu hút, tuyển dụng các ngạch đại học y - dược chính quy; thực hiện có hiệu quả chính sách quy định tại Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Kế hoạch số 412/KH-UBND ngày ngày 03/9/2015 Thực hiện Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh *"Về một số cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh"* nhằm thu hút nhân lực chất lượng cao của tỉnh bảo đảm nhân lực cho các cơ sở y tế trong thời gian tới theo Đề án vị trí việc làm. Tổ chức các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo chuyên sâu, đào tạo chuyển giao kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cao, chuyển giao công nghệ, nâng cao trình độ quản lý. Thực hiện có hiệu quả việc chuyển giao kỹ thuật cho các bệnh viện tuyến huyện để nâng cao chất lượng điều

trị. Tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện tốt Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

8. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính - đầu tư: Từng bước triển khai lộ trình Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ *"Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập"*; Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ *"về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế"*; thực hiện giá viện phí mới gắn với nâng cao chất lượng phục vụ; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ y tế và hiệu quả hoạt động của Ngành. Tổ chức triển khai *"Đề án bảo đảm tài chính hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2014 - 2020"* tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế và các chính sách pháp luật về BHYT; tuyên tuyền, vận động người dân tham gia BHYT, tăng tỷ lệ bao phủ BHYT; triển khai các bước thực hiện lộ trình mở thông tuyến huyện đối với bệnh nhân khám, chữa bệnh BHYT. Triển khai có hiệu quả hoạt động Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo theo các quy định hiện hành.

Huy động các nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, ngân sách nhà nước, vốn vay và ngân sách địa phương, lồng ghép các nguồn vốn để triển khai các dự án nhằm xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng của ngành Y tế đồng bộ. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án ODA. Khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh phát triển các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khoẻ nhân dân, thành lập các bệnh viện, các phòng khám đa khoa tư nhân, nhằm giảm tải cho các cơ sở y tế công lập, đặc biệt ở những nơi xa cơ sở y tế công lập. Xúc tiến dự án nâng cấp trang thiết bị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện Phổi.

Phối hợp với các địa phương, Sở, ngành liên quan chỉ đạo triển khai Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020; duy trì kết quả các xã đã đạt Bộ tiêu chí bảo đảm chất lượng các tiêu chí và bền vững, gắn với Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới coi đây là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung cao trong những năm tới. Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án phát triển y tế biển đảo.

9. Tăng cường chỉ đạo, điều hành nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về y tế: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 10/6/2014 về việc tăng cường quản lý hoạt động hành nghề y, dược ngoài công lập; công khai giá dịch vụ phạm vi hành nghề được cấp phép, kiểm tra giám sát chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tư nhân; quản lý sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, quản lý bảo đảm an toàn thực phẩm. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý tại các đơn vị trực thuộc, các phòng, ban chức năng thuộc Sở.

Tiếp tục thực hiện Đề án 3713, đẩy mạnh cải cách hành chính; triển khai mạnh mẽ và đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin; vận hành tốt Cổng thông tin điện tử ngành Y tế trong điều hành, tác nghiệp; duy trì hoạt động bộ phận "một cửa" có hiệu quả. Củng cố hệ thống thanh tra, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để thực hiện tốt việc quản lý nhà nước về y tế bằng pháp luật. Căn cứ tình hình thực tế các đơn vị chủ động trích kinh phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của đơn vị, đặc biệt là các cơ sở khám chữa bệnh.

Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng y đức gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 04/11/2008, Kết luận số 05-KL/TU ngày 25/5/2011, Chỉ thị số 20 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 03/11/2011, Quyết định số 31 của UBND tỉnh; thực hiện tốt Thông tư số 07/2014/TT-BYT Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

Thực hiện nghiêm các quy chế nội bộ, quy định các tiêu chuẩn cụ thể với từng chức danh, vị trí công tác, quy chế về trách nhiệm của người đứng đầu, quy chế phối hợp giữa các đơn vị nghiệp vụ; duy trì tốt chế độ giao ban, hội họp để soát xét công việc, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong các hoạt động. Kiên quyết khắc phục và xử lý nghiêm những tiêu cực trong các cơ sở khám, chữa bệnh.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

(Phụ lục 2: Danh mục chương trình, đề án, dự án kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XVIII, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XVIII của UBND tỉnh và Chương trình hành động này, Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trong Ngành xây dựng chương trình hành động của đơn vị mình; thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch, đề xuất bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và bộ máy theo phân công của Sở Y tế và UBND tỉnh; chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trong Chương trình hành động của ngành Y tế; tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm, đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với tình hình cụ thể và báo cáo Sở Y tế kết quả thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tích cực động viên cán bộ, công chức, viên chức, các thành viên, hội viên phát huy vai trò làm chủ, tăng cường phối hợp, tổ chức chỉ đạo, giám sát nhằm thực hiện thắng lợi Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020) của ngành Y tế.

Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng và Văn phòng Sở Y tế theo dõi việc thực hiện Chương trình này, định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc, Giám đốc và UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh (Để B/c)
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBMTTQ tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Các đơn vị trong Ngành ;
- Lưu: VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM * TỈNH HÀ TĨNH * SỞ Y-TẾ

Lê Ngọc Châu

Phụ lục 1: **CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC Y TẾ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Kèm theo Chương trình hành động số 2426/CTr-SYT ngày 25/12/2015 của Sở Y tế

TT	*Chỉ tiêu*	*Đơn vị tính*	*Kế hoạch năm 2015*	*Thực hiện năm 2015*	*So sánh KH và thực hiện năm 2015*	*Kế hoạch năm 2016*	*Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020*
I	**Y tế**						
1	Tổng số cơ sở y tế (*)	Cơ sở	292	293	Đạt	293	295
	Trong đó: Bệnh viện	*Cơ sở*	*18*	*18*	*Đạt*	*19*	*21*
2	Số giường bệnh	Giường	2.490	2.390	Không đạt	2.610	2.950
	Tr.đó: - Số giường bệnh của bệnh viện công	"	*2.390*	*2.340*	*Đạt*	*2.460*	*2.700*
	- Số giường bệnh của tư nhân	"	*150*	*50*	*Không đạt*	*150*	*250*
3	Số giường bệnh/ vạn dân (không tính giường bệnh Trạm Y tế)	"	19,7	19	Không đạt	20,3	> 22
4	Số bác sỹ/ vạn dân	bác sĩ	7,4	7,36	Đạt	7,7	8,5
5	Số xã có Trạm Y tế	xã	262	262	Đạt	262	262
	Tỷ lệ % trên tổng số xã	%	100	100	Đạt	100	100
6	Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	xã	210	210	Đạt	223	236
	Tỷ lệ % trên tổng số xã	%	80	> 80	Đạt	85	90
7	Tỷ lệ Trạm Y tế xã có bác sĩ	%	80	79,3	Không đạt	80	90
8	Tỷ lệ Trạm Y tế xã có nữ hộ sinh	%	100	100	Đạt	100	100
9	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em < 5 tuổi	%	14	14	Đạt	13,2	10,2
10	Tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh	‰	8	7,1	Đạt	9	6,6

11	Tỷ lệ tử vong của trẻ dưới 5 tuổi	‰	8,5	11	Không đạt	13	10,7
12	Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng	%	> 95	97	Đạt	> 95	> 95
13	Tỷ suất chết mẹ/ 100.000 trẻ đẻ sống		18,8	11	Đạt	11	10
14	Tỷ lệ trẻ sinh thiếu cân (dưới 2,5kg)	%	1,6	2,0			
15	Số người nhiễm HIV/ AIDS mới trong năm	Người	90	80	Đạt		
16	*Trong đó: trẻ em*	*Người*	*5*	*4*	*3*		
17	Tỷ lệ người nhiễm HIV/ AIDS (tích lũy)	%	0,01	< 0,13	< 0,13	0,13	
18	Số người chết do AIDS	Người	4	4	Đạt		
19	Số bệnh nhân lao được phát hiện (AFB dương tính, gồm số mới mắc và số tái phát)	Người	750	500	Không đạt	700	
20	Tuổi thọ bình quân	Tuổi	> 72	> 72	Đạt	> 72	73,5
II	**Dân số**						
1	Dân số trung bình	10^3người	1.289	1.290	Đạt	1.302	1.344
2	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	‰	8,9	8,7	Đạt	0,84	7,7
3	Mức giảm sinh	‰	0,3	0,3	Đạt	0,3	0,2
4	Tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên	%	2	22,03	Đạt		12,7
5	Tỷ suất sinh thô	‰		15,26			12,5
6	Tỷ số cân bằng giới tính khi sinh	(số trẻ nam/100 trẻ nữ)	112,24	112,24	Đạt	112,24	105

Chú thích: (*) Cở sở y tế bao gồm: Bệnh viện, TT Y tế, Phòng khám đa khoa, Trạm y tế xã, phường

Phụ lục 2:

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN
TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVIII
(Kèm theo Chương trình hành động số 2426/CTr-SYT ngày 25/12/2015 của Sở Y tế Hà Tĩnh)

Số TT	*Tên chương trình, đề án, dự án*	*Cơ quan chuẩn bị*	*Cơ quan thực hiện*	*Thời gian trình UBND tỉnh*	*Thời gian triển khai*	*Dự kiến nguồn vốn*
1	Đề án thành lập và xây dựng Trung tâm khám, chữa bệnh theo yêu cầu Bệnh viện đa khoa tỉnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Sở Y tế, BVĐK tỉnh; các Sở, ngành có liên quan	Quý IV/2015	2016-2017	Vốn vay ngân hàng thương mại, xã hội hóa và ngân sách tỉnh
2	Dự án đầu tư nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh (Xây dựng Khoa Ung bướu - Y học hạt nhân; Khoa Truyền nhiễm)	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Sở Y tế, BVĐK tỉnh; các Sở, ngành có liên quan	Quý IV/2015	2016-2020	Chương trình đầu tư phát triển y tế địa phương QĐ số 40/QĐ-TTg) và nguồn vốn hợp pháp khác
3	Đề án kiện toàn và đổi tên Trung tâm Mắt Hà Tĩnh thành Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh	Trung tâm Mắt	Sở Y tế, Trung tâm Mắt; các Sở, ngành có liên quan	Quý I/2016	2016	Ngân sách tỉnh và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015 - 2025	Sở Y tế và các đơn vị có liên quan	Sở Y tế, BVĐK tỉnh; các Sở, ngành có liên quan	Quý I/ 2016	2016-2020	Ngân sách trung ương, NS địa phương
5	Xây dựng Đề án tăng cường y tế cơ sở đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020, gắn với tiêu chí Y tế xây dựng nông thôn mới bền vững.	Sở Y tế	Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016	2016-2020	Trái phiếu Chính phủ, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Số TT	*Tên chương trình, đề án, dự án*	*Cơ quan chuẩn bị*	*Cơ quan thực hiện*	*Thời gian trình UBND tỉnh*	*Thời gian triển khai*	*Dự kiến nguồn vốn*
6	Xây dựng một số Đề án phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu nâng cao chất lượng dịch vụ y tế đáp ứng yêu cầu hội nhập	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	2016	2015-2020	Ngân sách TW, NS tỉnh và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác
7	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh	Ban QLDA các công trình trọng điểm tỉnh	Ban QLDA các công trình trọng điểm tỉnh	2015	2016-2020	Ngân sách tỉnh; TPCP
8	Dự án xây dựng Bệnh viện Sản Nhi	Sở Y tế	Sở Y tế, phối hợp các Sở, ngành liên quan	Quý I/2016	2016-2020	Trái phiếu Chính phủ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác
9	Dự án đầu tư nâng cấp các Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh	Sở Y tế	Sở Y tế, phối hợp các Sở, ngành liên quan	Quý I/2016	2016-2020	Nguồn vốn Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số
10	Chương trình triển khai các dự án phát triển hạ tầng đồng bộ và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị ngành Y tế Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2020	Sở Y tế; các đơn vị trong Ngành	Sở Y tế, phối hợp các Sở, ngành liên quan	2015	2016-2020	Ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác
11	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia: Phòng chống bệnh lao; phòng chống HIV/AIDS; Chiến lược quốc gia ngành Dược; phát triển Y tế biển đảo...	Sở Y tế; các đơn vị trong Ngành	Sở Y tế; các đơn vị trong Ngành	2015	2016-2020	Ngân sách trung ương, NS địa phương
12	Rà soát, sát nhập một số trung tâm chuyên ngành tuyến tỉnh theo định hướng Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh (CDC) nhằm nâng cao năng lực hoạt động y tế dự phòng và các hoạt động chuyên ngành	Sở Y tế; một số trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh	Sở Y tế, phối hợp các Sở, ngành liên quan	2016	2017	